

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ NỘI VỤ-BỘ
NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN-BỘ CÔNG
THƯƠNG-BỘ THÔNG
TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Số: 30/2012/TTLT-
BLĐTBXH-BNV-
BNN&PTNT-BCT-BTTTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2012

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính (văn bản số 14132/BTC-HCSN ngày 21 tháng 10 năm 2011) và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 6933/BKHĐT-KHDGTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2011);

Bộ trưởng các Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông liên tịch hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” (sau đây gọi chung là Đề án) tại các địa phương trong toàn quốc.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh);

b) Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

c) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nội vụ, Phòng Công Thương, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế), Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn cấp huyện);

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);

đ) Các học viện, trường, trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện,... tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã; các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề; các trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp, trung tâm học tập cộng đồng; các viện nghiên cứu; trung tâm khuyến công; trung tâm khuyến nông, lâm, ngư; các doanh nghiệp, nông trường, lâm trường, hợp tác xã, trang trại, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ; các hội, chi hội nghề nghiệp... tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới ba tháng (sau đây gọi chung là các cơ sở);

e) Người lao động nông thôn tham gia học nghề trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới ba tháng (sau đây gọi là người lao động nông thôn); cán bộ, công chức xã.

Điều 2. Nghề nông nghiệp, nghề phi nông nghiệp

1. Nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới ba tháng là các nghề thuộc các nhóm nghề: quản lý tài nguyên rừng, quản lý và khai thác công trình thủy nông.... (mã số 223404); sinh học ứng dụng (mã số 224202); sản xuất muối; chế biến, bảo quản nông sản, lâm sản, thủy sản.... (mã số 225403); nông nghiệp (mã số 226201); lâm nghiệp (mã số 226202); thủy sản (mã số 226203); thú y (mã số 2264) được quy định tại Bảng danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 38/2009/QĐ-TTg ngày 9 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nghề phi nông nghiệp trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới ba tháng là các nghề thuộc những nhóm nghề được quy định tại Bảng danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 38/2009/QĐ-TTg ngày 9 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, trừ các nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới ba tháng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Là cơ quan thường trực Đề án cấp tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án hàng năm, 5 năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

b) Hướng dẫn các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan; cơ quan chuyên môn cấp huyện hàng năm xây dựng kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn theo quy định hiện hành, để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng phương án phân bổ kinh phí thực hiện Đề án trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp và hoạt động của Đề án tại địa phương;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định danh mục nghề phi nông nghiệp; tổng hợp danh mục nghề đào tạo (nghề nông nghiệp và nghề phi nông nghiệp), trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; cung cấp thông tin cho cấp huyện, cấp xã về các nghề đào tạo và hướng dẫn việc tuyên truyền, tư vấn cho lao động nông thôn lựa chọn nghề học phù hợp; tổng hợp nhu cầu học nghề của lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh;

e) Hướng dẫn các cơ sở xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình dạy nghề phi nông nghiệp trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới ba tháng theo quy định. Tổ chức kiểm tra năng lực của các cơ sở về điều kiện tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn theo quy định;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng mức chi phí đào tạo cho từng nghề phi nông nghiệp trong danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn;

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp mức chi phí đào tạo cho từng nghề (nông nghiệp, phi nông nghiệp) trong danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

i) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ sở được đầu tư theo chính sách của Đề án, xây dựng dự án đầu tư, lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy nghề, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

k) Thông báo công khai cho các cơ sở trên địa bàn tỉnh về Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 và kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn năm năm, hàng năm của địa phương;

l) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thẩm định, lựa chọn các cơ sở có đủ điều kiện dạy nghề cho lao động, nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 7 của Thông tư này, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trong kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn hàng năm. Đối với những nghề mà các cơ sở trên địa bàn tỉnh không đủ điều kiện tổ chức đào tạo, Sở lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

m) Xác định nhu cầu đặt hàng dạy nghề hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực

hiện;

n) Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, người dạy nghề, cán bộ quản lý dạy nghề cho lao động nông thôn hàng năm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

o) Phối hợp với Sở Nội vụ, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đủ biên chế cho Phòng Dạy nghề thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, biên chế chuyên trách theo dõi công tác dạy nghề cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện; giao đủ chỉ tiêu cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề cho trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề công lập thuộc địa phương;

p) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;

q) Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án tại địa phương và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí hàng năm, 5 năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Hướng dẫn Phòng Nội vụ cấp huyện xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án hàng năm và 5 năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã của huyện;

c) Chủ trì xây dựng phương án phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã của tỉnh gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp và hoạt động của Đề án tại địa phương;